

HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

TERM DEPOSIT CONTRACT

Số/No: VPBFC/TGCKH- /

Hôm nay, ngày tháng năm , các bên gồm:

Today, date month year , the parties consist of:

▪ **BÊN GỬI TIỀN:**

THE DEPOSITOR:

- Thuộc đối tượng: Người cư trú/ Người không cư trú
Entities: Resident/ Non-resident
- Quyết định thành lập/ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số do cấp lần đầu ngày và các lần sửa đổi, bổ sung.
Establishment decision/Enterprise registration Certificate No. issued by with the first issuance on and amendments or supplements.
- Địa chỉ:
Address:
- Điện thoại : Fax:
Telephone number: Fax:
- Đại diện: Chức vụ:
Representative: Position:
CMND/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu số do cấp ngày
ID/ Identification/ Passport No. issued by on
Theo văn bản ủy quyền (nếu có) :
According to the authorization document (if any):
(Sau đây gọi là Bên A)
(Hereinafter referred to as Party A)

- **BÊN NHẬN GỬI TIỀN: CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH NGÂN HÀNG VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG SMBC (VPB SMBC FC)**

THE DEPOSITEE: VPBANK SMBC FINANCE COMPANY LIMITED (VPB SMBC FC)

- Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0102180545 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 15/02/2007 và các lần sửa đổi, bổ sung.

Enterprise registration Certificate No. 0102180545 issued by Ho Chi Minh City Planning and Investment Department for the first time on February 15, 2007 and amendments or supplements

- Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh

Address: 2nd Floor, REE Tower, No. 9 Doan Van Bo, Xom Chieu Ward, Ho Chi Minh City

- Điện thoại: (028) 39115212 Fax: (028) 39115215
Tel: (028) 39115212 Fax: (028) 39115215

- Tài khoản số: 65227557 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Account No.: 65227557 at Vietnam Prosperity Joint-Stock Commercial Bank (VPBank)

- Người đại diện: Chức vụ:
Representative: Position:

Theo văn bản ủy quyền số ngày của Chủ tịch Hội Đồng Thành Viên

According to the written authorization No. dated on of Chairman of the Members' Council

(Sau đây gọi là Bên B)

(Hereinafter referred to as Party B)

Đã thoả thuận và thống nhất ký Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (sau đây gọi là “Hợp đồng”) với các điều khoản và điều kiện như sau:

Having agreed and mutually agreed to sign this Term Deposit Contract (hereinafter referred to as the “Contract”) with the following terms and conditions:

Điều 1. Nội dung giao dịch

1. Bên A đồng ý gửi tiền tại Bên B và Bên B đồng ý nhận tiền gửi của Bên A theo các điều kiện và điều khoản sau:
 - a) Số tiền gửi: (Bằng chữ :)
 - b) Loại tiền gửi: Việt Nam đồng (VND)

- c) Lãi suất: %/năm
 - d) Thời hạn:
 - e) Ngày hiệu lực:
 - f) Ngày đáo hạn:
 - g) Phương thức trả lãi: Lãi được thanh toán Đầu kỳ/ Cuối kỳ/ Định kỳ....
 - h) Phương pháp tính lãi:
 - Cơ sở tính lãi: Ngày thực tế/365 (tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày);
 - Công thức tính lãi: Tiền lãi được tính bằng (=) Số dư tiền gửi thực tế nhân với (x) Số ngày duy trì số dư tiền gửi thực tế nhân với (x) Lãi suất tính lãi (%/năm) chia cho (:) 365 ngày.
- Công thức rút gọn:*

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi}}{365}$$

2. Trước 17h00 của Ngày hiệu lực như quy định tại Điểm e, Khoản 1 Điều này, Bên A chuyển toàn bộ số tiền gửi quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này cho Bên B với nội dung như sau:
 - a) Thông tin tài khoản thanh toán của Bên A được dùng để gửi tiền:
 - Tên tài khoản:
 - Số tài khoản:
 - Mở tại:
 - b) Thông tin tài khoản nhận tiền gửi của Bên B:
 - Đơn vị nhận tiền: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC;
 - Tài khoản số: 65227557 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)- Hội sở, Hà Nội.
 - c) Nội dung chuyển tiền: bao gồm Tên khách hàng và Số hợp đồng thực hiện.

Article 1. Contract contents

1. *Party A agrees to deposit money at Party B and Party B agrees to receive deposits of Party A under the following terms and conditions:*
 - a) *Deposit Amount: (in words :)*
 - b) *Deposit Type: Vietnamese Dong (VND)*
 - c) *Interest Rate: %/year*

- d) *Term:*
 - e) *Effective Date:*
 - f) *Maturity Date:*
 - g) *Interest Payment: Interest shall be paid on [__] on the beginning of the term/ at maturity/Periodically.....*
 - h) *Interest Calculation Method:*
 - *Basis for interest calculation: Number of days has actual balance/365 (interest shall be calculated on a yearly basis of 365 days);*
 - *Interest calculation: Interest Amount (=) Actual balance multiply (x) number of days has actual balance multiply (x) Interest Rate (%/year) divide (:) 365 days.*
- Short fomula of interest calculation:*

$$\text{Interest Amount} = \frac{\text{Actual Balance} \times \text{No. of days has actual balance} \times \text{Interest Rate}}{365}$$

2. *Before 17:00 of the Effective Date as stipulated in Point e, Clause 1 of this Article, Party A shall transfer all the deposits specified at Point a, Clause 1 of this Article to Party B with the following contents:*
 - a) *Party A's payment account information is used to deposit money:*
 - *Account holder name:*
 - *Account No.:*
 - *Opened at:*
 - b) *Party B's account information is used to take deposit money:*
 - *Term deposit-taking unit: VPBank SMBC Finance Company Limited;*
 - *Account No.: 65227557 Vietnam Prosperity Joint-Stock Commercial Bank (VPBank) – Headquater, Hanoi.*
 - c) *Money transfer contents: including Customer's Name and Contract Number.*

Điều 2. Thanh toán gốc và lãi tiền gửi

1. Vào Ngày đáo hạn theo quy định tại Điểm f, Khoản 1, Điều 1 Hợp đồng này, nếu Bên A có yêu cầu tất toán Hợp đồng này, Bên B có trách nhiệm chuyển trả đầy đủ số tiền gốc và lãi quy định tại Hợp đồng này vào tài khoản thanh toán của Bên A có thông tin sau đây:

Tên tài khoản:

Số tài khoản:

Mở tại:

Các chứng từ gửi tiền (giấy nộp tiền, ủy nhiệm chi...) là bằng chứng chứng minh việc Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Bên A.

2. Nếu Ngày đáo hạn không phải ngày làm việc thì việc thanh toán gốc, lãi tiền gửi sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo sau đó. Khi đó, ngày nghỉ, ngày lễ cũng được tính vào thời hạn gửi tiền và Bên B phải thanh toán cho Bên A tiền lãi tính đến ngày Bên B hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Bên A.

Ngày làm việc theo quy định tại Hợp đồng này có nghĩa là bất kỳ ngày nào (không phải Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật và/hoặc các ngày được nghỉ bù và/hoặc các ngày nghỉ lễ theo quy định của Bên B) mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa giao dịch bình thường tại Việt Nam. Với điều kiện ngày đó cũng phải là:

- Đối với giao dịch thanh toán thông qua hệ thống thanh toán của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: ngày Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mở cửa làm việc; và
 - Đối với giao dịch thanh toán không qua hệ thống thanh toán của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam: ngày mà hệ thống thanh toán sử dụng để thanh toán cho giao dịch đó có làm việc.
3. Trường hợp Bên B không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp đồng này thì Bên B sẽ chịu lãi suất phạt chậm trả bằng 150% lãi suất nêu tại Điểm c, Khoản 1, Điều 1 Hợp đồng này, tính trên số tiền và số ngày thực tế chậm trả..
 4. Trường hợp tài khoản thanh toán của Bên A bị phong tỏa, đóng, tạm khóa hoặc thay đổi tình trạng dẫn đến không thể thực hiện nhận thanh toán, Bên B sẽ thông báo qua email, điện thoại hoặc bằng văn bản cho Bên A về việc không thể thực hiện thanh toán do nguyên nhân xuất phát từ tình trạng tài khoản thanh toán của Bên A. Khi đó, Bên A phải gửi văn bản cho Bên B để thay đổi chỉ dẫn thanh toán hoặc thông báo bằng văn bản hoặc email về tình trạng tài khoản thanh toán của Bên A khi tài khoản có thể nhận thanh toán.

Nếu Bên B nhận được thông báo trước 12h00 của Ngày làm việc thì Bên B sẽ tiến hành thanh toán cho Bên A trong cùng ngày nhận được thông báo từ Bên A. Trường hợp Bên B nhận được thông báo sau thời gian nói trên, Bên B sẽ thực hiện thanh toán vào Ngày làm việc tiếp theo ngày nhận được thông báo của Bên A.

Bên A không được hưởng lãi cho khoảng thời gian Bên B chậm thanh toán do nguyên nhân phát sinh từ tài khoản thanh toán của Bên A như quy định nêu trên.

Article 2. Principal and interest payment

1. *On the maturity date as stipulated in Point f, Clause 1, Article 1 of this Contract, if Party A requests to liquidate this Contract, Party B shall transfer the principal and interest in full in accordance with this Contract into Party A's payment account has the following information:*

Account holder name:

Account No.:

Opened at:

The vouchers of money transfer (payment paper, payment order ...) are evidences to prove that Party B has fulfilled its payment obligation to Party A.

2. *If the Maturity Date is not a working day, the payment of principal and interest shall be made on the next succeeding working day. Meanwhile, non-working days and holidays are also included in the deposit term and Party B shall pay Party A the interest calculated up to the date Party B completes its payment obligation to Party A.*

The working day specified in this Contract means any day (not Saturday and/or Sunday and/or rostered days off and/or holidays as prescribed by Party B) on which banks generally open for business in Vietnam, provided that such day shall also be:

- For payment transactions through the payment system of the State Bank of Vietnam: the date on which the State Bank of Vietnam opens for business; and*
 - For payment transaction not through the payment system of the State Bank of Vietnam: the date on which the payment system is used to make payment for the transaction is active for business.*
3. *In the event Party B fails to completely fulfil its payment obligations as stipulated in this Contract, Party B shall pay the interest penalty of late payment equal to 150% of the interest rate mentioned at Point c, Clause 1, Article 1 of this Contract on the actual late payment amount and number of days.*
 4. *In the event Party A's payment account is blocked, closed, temporarily locked or changes in its status which leads to unable to receive payment, Party B will make notification via email, phone or in writing to the Party A of the failure to make payment due to causes arising out of the Party A's payment account status. In such event, Party A shall send a written notice to Party B to*

change the instruction on the payment or inform by written or email about the Party A's payment account status when such account is able to receive payment.

If Party B receives the notice before 12:00 on the working day, Party B shall make payment to Party A on the same day of receiving such notice from Party A. In the event Party B receives the notice after the said time, Party B shall make payment on the next working days upon receipt of Party A's notice.

Party A is not entitled to interest for the period of Party B's late payment due to causes arising from Party A's payment account as stipulated above.

Điều 3. Chi trả trước hạn tiền gửi có kỳ hạn

1. Khi có nhu cầu nhận chi trả trước hạn tiền gửi có kỳ hạn, Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản về nhu cầu được nhận chi trả trước hạn trước ít nhất 03 ngày làm việc tính đến ngày dự định nhận chi trả trước hạn.
2. Trường hợp Bên A rút trước hạn toàn bộ Số tiền gửi thì toàn bộ Số tiền gửi sẽ được hưởng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất theo quy định của Bên B tại thời điểm Bên A rút trước hạn Số tiền gửi.
3. Trường hợp Bên A rút trước hạn một phần Số tiền gửi:
 - a) Đối với phần tiền gửi rút trước hạn: Bên A được hưởng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất theo quy định của Bên B tại thời điểm Bên A rút trước hạn phần tiền gửi đó.
 - b) Đối với phần tiền gửi còn lại: Bên A được hưởng mức lãi suất bằng lãi suất quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 1 Hợp đồng này.
 - c) Các Bên sẽ lập văn bản thỏa thuận đính kèm Hợp đồng để ghi nhận các nội dung liên quan đến việc Bên A rút trước hạn một phần Số tiền gửi này

Article 3. Prepayment of term deposit

1. *When having demand on withdrawing term deposit before the maturity date, Party A shall notify Party B in writing on the demand to receive payment before the maturity date at least 03 working days from the intended date of receipt of the prepayment.*
2. *In the event Party A withdraws part or all of the deposit amount before the maturity date regulated in this Contract, all deposit amount will be entitled to the lowest non-term deposit interest rate as regulation by Party B at the time of Party A makes early withdrawal, from and including the effective Date to but does not include the withdrawal Date.*

3. *In the event Party A withdraws part of the deposit amount, Party A and Party B will sign a new Term Deposit Contract with the remaining amount and tenor as suggested by Party A in accordance with Party B's regulations on receiving deposits and interest rates at the time of signing the new Contract*

Điều 4. Kéo dài thời hạn gửi tiền

1. Vào Ngày đáo hạn, nếu Bên A không yêu cầu tắt toán và các Bên không có thỏa thuận nào khác, toàn bộ số tiền gốc và lãi sẽ được Bên B tự động kéo dài với thời hạn gửi, hình thức trả lãi quy định tại Hợp đồng này và hưởng lãi suất theo mức lãi suất do Bên B quy định tại thời điểm tái tục.
2. Trường hợp Bên B thuộc đối tượng Người không cư trú và vào Ngày đáo hạn, thời hạn kéo dài dự kiến của khoản tiền gửi này dài hơn thời hạn hiệu lực còn lại của Quyết định thành lập/ Giấy phép hoạt động/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật thì Bên B sẽ thực hiện thanh toán gốc và lãi (nếu có) vào tài khoản thanh toán của Bên A quy định tại khoản 1, Điều 2 Hợp đồng này.

Article 4. Extension of deposit term

1. *On the Maturity Date, if Party A does not request final settlement and the parties do not have any other agreement, the whole of principal and interest will be automatically extended by Party B with the same deposit term and interest payment method as provided in this Contract and is entitle to the interest rate at the interest rate stipulated by Party B at the time of renewal.*
2. *In the event Party B is a non-resident and on Maturity Date, the expected extended term of the deposit is longer than the remaining validity term of the Establishment Decision/Operation License/Enterprise Registration Certificate or other documents similar in nature in accordance with the law, Party B shall make payment of principal and interest (if any) to the payment account of Party A as stipulated in Clause 1, Article 2 of this Contract.*

Điều 5. Xử lý các trường hợp rủi ro

1. Khi phát hiện Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bị mất, rách hoặc nhàu nát, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B thông qua email hoặc điện thoại và bổ sung thông báo bằng văn bản cho Bên

B trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi phát hiện mất, rách, nhàu nát. Thông báo bằng văn bản phải thể hiện rõ cam kết của Bên A về tính xác thực của các thông tin cung cấp và việc chịu mọi trách nhiệm đối với việc cung cấp thông tin không chính xác. Nội dung thông báo phải bao gồm:

- Thông tin của Bên A
- Số Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bị mất, rách, nhàu nát
- Số tiền, lãi suất, ngày hiệu lực, ngày đáo hạn
- Thời điểm và nguyên nhân mất, rách, nhàu nát Hợp đồng (nếu có)

Bên A phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với những rủi ro xảy ra do việc không thông báo kịp thời việc mất, rách, nhàu nát Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.

2. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của Bên A, Bên B thực hiện kiểm tra, đối chiếu thông tin Bên A cung cấp với thông tin hồ sơ lưu trữ. Nếu thông tin chính xác, Bên B tiến hành cấp cho Bên A Giấy xác nhận tiền gửi có kỳ hạn bao gồm các thông tin sau:

- Thông tin của Bên A;
- Số tiền gửi, loại tiền gửi, thời hạn và lãi suất của khoản Tiền gửi có kỳ hạn;
- Phương thức trả lãi, cách thức thanh toán gốc và lãi;
- Hiệu lực của Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn

Article 5. Solving risks

1. *Upon detecting a loss, tear or crumpling of this Contract, Party A shall immediately notify Party B via email or phone and supplement a written notice to Party B within 05 working days since detection of such loss, tear or crumpling. The written notice must clearly state Party A's commitment to the authenticity of the information provided and the responsibility for providing inaccurate information. Such notice content must include:*

- *Information of Party A*
- *Number of lost, torn, crumpled Contract t*
- *Amount, interest rate, effective date, maturity date*
- *Time and causes of loss, tear, and crumpling of the C (if any)*

Party A shall take full responsibility for the risks that occur due to the failure to notify in time the loss, tear or crumbling of the Contract.

2. *Upon receipt of Party A's written notice, Party B shall check and compare Party A's information with the archived record information. If the information is correct, Party B shall provide Party A with a written confirmation on term deposit including the following information:*

- Information of Party A;*
- Amount, type, term and interest rate of term deposit;*
- Interest payment method, principal and interest payment method;*
- Validity of the Contract.*

Điều 6. Tra cứu thông tin

Khi Bên A có nhu cầu tra cứu thông tin liên quan tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của Bên A tại Bên B, Bên A có thể gửi văn bản yêu cầu đến Bộ Phận Vận Hành Nguồn Vốn của Bên B hoặc gửi email, điện thoại cho nhân viên chăm sóc khách hàng của Bên B để được hỗ trợ. Khi nhận được yêu cầu tra cứu của Bên A, Bên B thực hiện kiểm tra và cung cấp thông tin theo yêu cầu bằng văn bản cho Bên A.

Ngoài ra, Bên A có thể thực hiện tra cứu online số dư và thông tin giao dịch của các khoản tiền gửi thông qua Website của Bên B. Bên A phải đăng ký theo quy định của Bên B để được sử dụng dịch vụ

Article 6. Look up information

When Party A needs to look up information of Party A's term deposit account at Party B, Party A may send a written request to Party B's Fund Operation Department or send an email, make a phone call for customer service staff of Party B for assistance. Upon receipt of Party A's inquiry, Party B shall inspect and provide the required information in writing to Party A.

In addition, Party A may perform online search of the balance and transaction information of the deposits through Party B's Website. Party A shall register in accordance with Party B's regulations to use the service.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Quyền của Bên A:

- a) Được hưởng lãi tiền gửi theo lãi suất thoả thuận với Bên B trong Hợp đồng này.
- b) Được yêu cầu Bên B thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản lãi, gốc đến hạn, lãi quá hạn (nếu có) theo quy định tại Hợp đồng này.
- c) Được sử dụng Hợp đồng tiền gửi này làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ của mình và/hoặc nghĩa vụ của Bên thứ ba tại Bên B và/hoặc tại tổ chức tín dụng khác.
- d) Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật liên quan.

2. Nghĩa vụ của Bên A:

- a) Chuyển cho Bên B đủ Số tiền gửi, đúng thời gian và phương thức quy định tại Hợp đồng này.
- b) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp và các vấn đề liên quan khác đến nguồn gốc Số tiền gửi;
- c) Chịu trách nhiệm giải quyết tất cả các vấn đề tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến Số tiền gửi tại Bên B với các bên thứ ba;
- d) Thông báo kịp thời cho Bên B khi có sự thay đổi các thông tin của Bên A nêu tại phần đầu Hợp đồng này và/hoặc các thông tin liên quan đến tình trạng tài khoản thanh toán của Bên A để nhận/gửi tiền theo Hợp đồng này.

Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật liên quan

Article 7. Rights and obligations of Party A

1. Rights Party A:

- a) *To be entitle to interest at the interest rate as agreed with Party B in accordance with this Contract.*
- b) *To request Party B to pay interest, principal and overdue interest (if any) in full and in a timely manner in accordance with this Contract*
- c) *To use this Contract as collateral for its obligations and/or obligations of a third party at Party B and/or other credit institutions.*
- d) *Other rights as stipulated in this Contract and relevant laws.*

2. Obligations of Party A:

- a) *To transfer to Party B the full deposit amount in a timely manner and by the method specified in this Contract.*

- b) *To be responsible for the legality and other related issues to the origin of the deposit amount;*
- c) *To be responsible for resolving all disputes, claims and complaints related to the deposit amount at Party B with third parties;*
- d) *To promptly notify Party B of any changes in Party A's information mentioned at the beginning of this Contract and/or information related to Party A's payment account status to receive/send money under this Contract.*
- e) *Other obligations as stipulated in this Contract and relevant laws.*

Điều 8. Quyền và Nghĩa vụ của Bên B

1. Quyền của Bên B:

- a) Được yêu cầu Bên A chuyển tiền theo đúng thời gian đã thoả thuận trong Hợp đồng.
- b) Không chịu trách nhiệm về việc xác định tính hợp pháp và các vấn đề liên quan khác đến nguồn gốc Số tiền gửi của Bên A.
- c) Yêu cầu Bên A giải quyết tất cả các vấn đề tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến Số tiền gửi của Bên A với các bên thứ ba.
- d) Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật liên quan.

2. Nghĩa vụ của Bên B:

- a) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn Số tiền gửi (cả gốc, lãi phát sinh) khi đến hạn và lãi quá hạn (nếu có) cho Bên A theo quy định tại Hợp đồng này.
- b) Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A khi Bên A có nhu cầu sử dụng Số tiền gửi theo Hợp đồng này làm tài sản đảm bảo.
- c) Bảo đảm bí mật thông tin, từ chối việc điều tra phong toả, cầm giữ, trích chuyển tiền gửi mà không có sự đồng ý của Bên A, trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu và/hoặc trường hợp pháp luật có quy định khác.
- d) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật liên quan.

Article 8. Rights and obligations of Party B

1. Rights of Party B:

- a) *To request Party A to transfer the deposit in accordance with the time as agreed in this*

Agreement

- b) Not to be responsible for determining the legality and other related issues to the origin of the deposit of Party A.*
 - c) To request Party A to settle all disputes, complaints and claims related to Party A's deposit with third parties*
 - d) Other rights as stipulated in this Contract and relevant laws.*
2. *Obligations of Party B:*
- a) To make payment in full in a timely manner the deposit (both principal and interest) when it becomes due and overdue interest (if any) to Party A as stipulated in this Contract.*
 - b) To create favorable conditions for Party A when Party A needs to use the Deposit Amount under this Contract as collateral.*
 - c) To keep confidentiality of information, refuse the blockade investigation, custody and deduction of deposits without the consent of Party A, unless required by competent state authorities and/ or otherwise required by the law.*
 - d) Other obligations as stipulated in this Contract and relevant laws.*

Điều 9. Chia sẻ và sử dụng thông tin liên quan đến giao dịch

Bên A đồng ý việc chia sẻ và sử dụng thông tin liên quan đến các giao dịch của Bên A tại/với Bên B cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100233583 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/9/1993 ("VPBank"). Theo đó:

1. Các thông tin chỉ được chia sẻ giữa Bên B và VPBank và không tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác, trừ trường hợp có yêu cầu của pháp luật.
2. Các thông tin được chia sẻ và sử dụng bao gồm, nhưng không giới hạn: thông tin định danh, thông tin về giao dịch, thông tin về tiền gửi của Bên A.
3. Việc chia sẻ thông tin có thể được thực hiện qua các hình thức: bằng văn bản, bằng lời nói, dữ liệu điện tử hoặc bất kỳ hình thức nào khác.
4. Mục đích của việc chia sẻ và sử dụng thông tin: Nhằm thiết kế, đưa ra các giải pháp và dịch vụ toàn diện, phù hợp với nhu cầu xác định của Bên A, tối ưu hóa quy trình làm việc giữa các bên liên quan.

5. VPBank được thay mặt Bên A để giao nhận hồ sơ của Bên A đến/từ Bên B (trong trường hợp Bên A có yêu cầu (trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua VPBank)), bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu, chứng từ liên quan đến giao dịch, hợp đồng và các giấy tờ liên quan/cần thiết khác.
6. Bên A có quyền chấm dứt sự đồng ý về việc chia sẻ thông tin bất kỳ lúc nào bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên B và VPBank. Trong thời hạn 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày Bên B và VPBank nhận được thông báo trên của Bên A, Bên B sẽ chấm dứt hoàn toàn việc chia sẻ thông tin theo Điều này cho VPBank.

Article 9. Sharing and using information related to transactions:

Party A agrees to share and use of information related to the Party A's transactions at/with Party B for Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank - Business Registration Certificate No. 0100233583 issued by the Business Registration Office of the Hanoi Department of Planning and Investment on September 8, 1993 ("VPBank"). Accordingly:

1. *Information shall only be shared between Party B and VPBank and shall not be disclosed to any other party, except as required by Law.*
2. *The shared and used information includes, but is not limited to: identification information, transaction information, and information regarding Party A's deposits.*
3. *The sharing of information may be conducted through various forms: in writing, verbally, electronically, or any other form.*
4. *The purpose of sharing and using information: is to design and provide comprehensive solutions, services tailored to the specific needs of Party A and to optimize the workflow between the involved parties.*
5. *VPBank is authorized to act on behalf of Party A to deliver and receive Party A's documents to/from Party B (if Party A requests this, either directly or indirectly through VPBank), including but not limited to documents related to transactions, contracts, and other relevant/necessary paperwork.*
6. *Party A has the right to terminate their consent for information sharing at any time by sending a written notice to Party B and VPBank. Within 14 (fourteen) days from the date*

Party B and VPBank receive Party A's notice, Party B will completely cease sharing information under this Article with VPBank.

Điều 10. Hiệu lực và các trường hợp chấm dứt Hợp đồng

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký nêu tại phần đầu của Hợp đồng.
2. Hợp đồng này được chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - a) Toàn bộ nghĩa vụ của các Bên theo Hợp đồng này và các phụ lục sửa đổi, bổ sung (nếu có) đã được hoàn thành;
 - b) Các Bên đồng ý bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này trước thời hạn;
 - c) Một trong các Bên bị giải thể, phá sản hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà không có tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này;
 - d) Vào Ngày hiệu lực được quy định tại khoản 1 Điều 1 Hợp đồng này, Bên A không chuyển hoặc không chuyển đủ số tiền gửi vào tài khoản của Bên B như quy định tại khoản 2 Điều 1 Hợp đồng này.
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
3. Trong trường hợp nêu tại Điểm b và Điểm c Khoản 2 Điều này, các Bên sẽ thoả thuận về những điều khoản và điều kiện cụ thể của việc chấm dứt Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật

Article 10. Validity and termination of the Contract

1. *This Contract is effective from the date of signing as stated in the beginning of the Contract.*
2. *This Contract is terminated in the following cases:*
 - a) *All obligations of the Parties under this Contract and amendment and supplement annexes thereto (if any) have been completed;*
 - b) *The Parties agree in writing to terminate this Contract before expiry;*
 - c) *Either Party goes into liquidation or if it becomes the subject of any bankruptcy proceedings or operation termination under a decision of a competent State authority without any organization inheriting its rights and obligations under this Contract;*
 - d) *On the Effective Date stipulated in Clause 1, Article 1 of this Contract, Party A fails to transfer or transfer in full the amount to be deposited to Party B's account as stipulated in Clause 2 Article 1 of this Contract.*

- e) *Other cases as prescribed by law*
3. *In the case as provided at Point b and Point c, Clause 2 of this Article, the Parties shall agree on the specific terms and conditions on the termination of the Contract in accordance with the provisions of law.*

Điều 11. Điều khoản chung

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản quy định tại Hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản, được ký bởi đại diện hợp pháp của các Bên. Các phụ lục của Hợp đồng và các biên bản, cam kết, văn bản thỏa thuận có chữ ký của các Bên được xem là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.
2. Bên A xác nhận đã được Bên B cung cấp đầy đủ thông tin về mẫu Hợp đồng liên quan đến khoản tiền gửi trước khi ký kết Hợp đồng này.
3. Trường hợp một trong các Bên vi phạm nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này gây thiệt hại cho Bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường tất cả các thiệt hại phát sinh cho Bên bị thiệt hại.
4. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng trước hết sẽ được hai bên bàn bạc giải quyết, thương lượng trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp không giải quyết bằng thương lượng, một trong các Bên có quyền đưa tranh chấp ra giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam theo thủ tục tổ tụng của Trung tâm này và quy định của pháp luật Việt Nam.
5. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 (một) bản và Bên B giữ 01 (một) bản để làm cơ sở thực hiện

Article 11. General provisions

1. *Both parties commit to comply with articles as stipulated in this Contract. Any amendments and supplements to this Contract shall be made in writing and signed by the legal representatives of the Parties. The annexes of the Contract and the signed minutes, commitments, and written agreements by the Parties are considered an integral part of this Contract.*
2. *Party A acknowledged that Party B has provided sufficient information about the Contract form related to the deposit before signing this Contract.*
3. *If either Party violates its obligations as provided in this Contract and causes damage to the*

- other Party, then it shall make compensation for all damages arising to the affected Party.*
4. *Any dispute arising during the performance of this Contract shall be discussed and negotiated by both parties in the spirit of cooperation. In case of non-reaching any agreements by such negotiation and discussion, either Party has the right to bring the dispute to resolve at the Southern Trade Arbitration Centre in accordance with the rules of this Center and the provisions of Vietnamese law.*
5. *This Contract is made in 02 (two) copies with the same legal validity, Party A keeps 01 (one) copy and Party B keeps 01 (one) copy for performance.*

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ON BEHALF OF PARTY A

(Signature & full name, seal)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ON BEHALF OF PARTY B

(Signature & full name, seal)